

**CÔNG TY CỔ PHẦN BSG INC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BSG INC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BSG INC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BSG INC., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108771777

**3. Ngày thành lập:** 05/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

P.2508 – A3 Tòa nhà Ecolife Capitol, số 58 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 032.780.7943

Fax:

Email: [bsginc84@gmail.com](mailto:bsginc84@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính, thuế, chứng khoán, bảo hiểm)                                                                                                                                | 7020        |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                           | 6619        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu và quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                   | 8299(Chính) |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                   | 4690        |
| 5.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                          | 4799        |
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các hàng hóa được phép thực hiện quyền nhập khẩu và phân phối (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) | 3312        |

**6. Vốn điều lệ:** 932.000.000 VNĐ

(tương đương với 40.000 USD - Bốn mươi ngàn đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | SHIN EUIMOOG | 101-2304 Eileen-garden Apt, 70 Hanamunion-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc        | Cổ phần phổ thông | 23.300     | 233.000.000           | 25,000    | M59089958                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 23.300     | 233.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | KIM SUNGTAE  | 102-605 Shinwon Ebenezer Apt, 255 Haedeung-ro, Dobong-gu, Seoul, Hàn Quốc            | Cổ phần phổ thông | 46.600     | 466.000.000           | 50,000    | M47611906                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 46.600     | 466.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HA JAE HONG  | 506-602 Hanam Pungsan I-Park Apt, 65 Deokpungseo-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông | 23.300     | 233.000.000           | 25,000    | M80510679                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 23.300     | 233.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông  | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HA JAE HONG  | 506-602 Hanam Pungsan I-Park Apt, 65 Deokpungseo-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông | 23.300     | 233.000.000                                                             | 25,000    | M80510679                                                                                                     |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 23.300     | 233.000.000                                                             | 25,000    |                                                                                                               |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |
| 2   | SHIN EUIMOOG | 101-2304 Eileen-garden Apt, 70 Hanamunion-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc        | Cổ phần phổ thông | 23.300     | 233.000.000                                                             | 25,000    | M59089958                                                                                                     |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 23.300     | 233.000.000                                                             | 25,000    |                                                                                                               |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

|   |                |                                                                                       |                         |        |             |        |           |  |
|---|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 3 | KIM<br>SUNGTAE | 102-605 Shinwon<br>Ebenezer Apt,<br>255 Haedeung-ro,<br>Dobong-gu,<br>Seoul, Hàn Quốc | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 46.600 | 466.000.000 | 50,000 | M47611906 |  |
|   |                |                                                                                       | Tổng số                 | 46.600 | 466.000.000 | 50,000 |           |  |

# **10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HA JAE HONG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/01/1969

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M80510679

Ngày cấp: 24/04/2012

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 506-602 Hanam Pungsan I-Park Apt, 65

*Deokpungseo-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *P.2006, CT5 Chung cư Hyundai Hillstate, 110 đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

\* Họ và tên: KIM SUNGTAE

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/10/1969

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M47611906

Ngày cấp: 23/02/2018

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 102-605 Shinwon Ebenezer Apt, 255 Haedeung-ro, Dobong-gu, Seoul, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: *P.2006, CT5 Chung cư Hyundai Hillstate, 110 đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội